

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HS-ST**

Ngày 14 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào Nhè Cánh

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện N

2. Ông Vàng A Hý

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện N

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

Ma A C; Sinh ngày 27/10/2002, tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma A Tùng, sinh năm: 1965 và bà: Giàng Thị Mỹ, sinh năm: 1969; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020, được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Ma A T, sinh năm 1965 (Là bố đẻ của bị cáo Ma A C); Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại:

1. Hoàng Văn Tươi, sinh năm: 1989;

2. Điều Văn Duy, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Trung tâm huyện N, tỉnh Điện Biên.

3. Lý Văn Sơ, sinh năm: 1987;
4. Thảo A Dơ, sinh năm: 1982;
5. Vàng Văn Van, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: Bản A, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên.

6. Lý Văn Phôn, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

7. Giàng A Sây, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa có mặt Vàng Văn Van, Lý Văn Sơ, Thảo A Dơ, Giàng A Sây và Lý Văn Phôn; Vắng mặt anh Tươi và anh Duy có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2020 tổ công tác Công an xã H đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã H, huyện N đã phát hiện, bắt quả tang Ma A C về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ 01 chiếc xe Honda Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 27B1-807.14 cùng 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng lưỡi kéo bằng kim loại. Cùng ngày 16/7/2020 tổ công tác công an xã Nà Hỳ đã bàn giao Ma A C, cùng toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Ma A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 năm 2020 đến ngày 14 tháng 7 năm 2020, Ma A C đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 chiếc xe máy của người dân quanh khu vực trung tâm huyện N, tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

- Vào đầu tháng 6 năm 2020 Ma A C đi chơi ở Nà Hỳ về đến khu vực bản Phiêng Ngúa, xã Nậm Chua, huyện N, C nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 27B1- 756.69 dựng ngoài đường gần nhà ông Lò Văn Oán có cắm chìa khóa, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại, quan sát xung quanh không có ai C đã lại gần dắt trộm chiếc xe đi khoảng 30 mét rồi nổ máy điều khiển xe đi đến bản C 1, xã C, huyện N chơi. Sau đó C điều khiển xe quay về nhà, khi đến khu cầu treo trung tâm huyện N bị cáo để xe lại đó rồi đi bộ về nhà tại bản H, xã K, huyện N. Sáng hôm sau C đi bộ từ nhà ra chỗ để xe để lấy xe đi lên xã Nậm Nhừ chơi đến chiều cùng ngày C quay về để lại xe tại khu cầu treo.

- Vào khoảng giữa tháng 6 năm 2020, Ma A C đi bộ từ nhà đến khu vực trung tâm huyện N nhìn thấy 01 chiếc xe Honda Wave S màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27L1- 005.27 có cắm chìa khóa dựng cạnh đường, C lại nảy sinh ý định trộm cắp, sau khi quan sát xung quanh không có ai, C lại gần chiếc xe mở

khóa nổ máy điều khiển xe đi lên trung tâm xã Nà Hỳ và khu vực bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện N chơi rồi để lại chiếc xe ở đó rồi đi bộ về nhà.

- Ngày 21/6/2020 C đi bộ từ nhà ra khu vực chợ trung tâm huyện N thấy 01 chiếc xe Honda Wave màu cam có cấm chìa khóa cạnh đường, lợi dụng lúc không ai để ý C đã nổ máy điều khiển lên khu Vàng Đán chơi và ngủ tại đó.

- Đến ngày 23/6/2020 C đi bộ từ nhà lên xã Nà Hỳ chơi, khi đến khu vực bản P, xã C thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ - trắng - đen có cấm chìa khóa ở cạnh đường, quan sát không có người ai, C đã mở khóa nổ máy điều khiển lên khu bản C 1 và C 4, xã C rồi quay về xã N chơi và đi về nhà đến cầu treo trung tâm huyện C bỏ lại xe ở đó rồi đi bộ về nhà.

- Chiều tối 02/7/2020 C cầm theo 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại đi bộ từ nhà đến khu nhà ông Giàng A Sây ở bản H, xã K, huyện N thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh - đen không có chìa khóa dựng cạnh đường, quan sát xung quanh không có ai C dắt xe đó đi được khoảng 200 mét thì dừng lại lấy kéo ra cắt dây điện ở cổ xe xong nổ máy đi lên khu Nà Hỳ chơi thì bị cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra giấy tờ. C không xuất trình được giấy tờ, C đã bỏ lại chiếc xe đó rồi đi bộ về nhà.

- Ngày 11/7/2020 C cùng Vàng Văn D sinh năm 2006 trú tại bản Nậm Ngà 2, xã Nậm Chua trộm cắp tại trung tâm huyện 01 chiếc xe Honda Wave màu đỏ, C dùng kéo cắt dây điện ở cổ xe xong nổ máy xe nhưng xe không nổ nên bỏ lại chiếc xe máy ở đầu cầu. Cùng ngày 11/7/2020 sau khi bỏ lại chiếc xe Honda Wave màu đỏ lấy trộm được ở đầu cầu treo, C và D đi ra chỗ gần chợ trung tâm huyện thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda Future X màu đỏ - đen dựng ở trên hè đường có cấm chìa khóa. Sau khi quan sát xung quanh không có người nên C đã lấy trộm chiếc xe này và chở Vàng Văn D đi lên trung tâm xã Nà Hỳ, huyện N chơi đến khoảng 22 giờ thì quay về ngủ tại nhà D. Đến khoảng 07 giờ sáng hôm sau D rủ C đi thành phố Điện Biên, C không biết thành phố Điện Biên ở đâu và đi đường nào nên C đồng ý và tiếp tục dùng xe trộm cắp được chở D đi theo hướng km45, đi được một đoạn thì Cừu đổi lái cho C. C và D đi đến khoảng 19 giờ cùng ngày 12/7/2020 thì xe hết xăng, C và D thấy có 02 chiếc xe máy khác dựng ở cạnh đường không có người trông coi nên đã tìm nhặt chai trút trộm xăng của 01 chiếc xe Win đổ vào xe rồi quay về nhà. Khoảng 00 giờ cả 02 về đến đầu dốc gần Công an huyện thì xe hết xăng C và D bỏ lại chiếc xe ở đó rồi ai về nhà đấy.

Khoảng 21 giờ ngày 14/7/2020 C cầm theo một chiếc kéo cán nhựa màu vàng lưỡi bằng kim loại với mục đích đi tìm trộm cắp xe máy làm phương tiện đi lại. C đi bộ từ nhà đến bản N 2, xã C, huyện N thì thấy 01 chiếc xe Honda Wave RSX màu xanh - đen dựng ở cạnh đường quan sát không ai, C đã dắt chiếc xe đó đi khoảng 100 mét thì dừng xe rồi lấy chiếc kéo mang từ nhà ra cắt dây điện ở cổ xe, C nổ máy điều khiển xe lên khu vực bản Nậm Chua 3, xã Nậm Chua chơi và ngủ lại đó. Sáng ngày 15/7/2020 C điều khiển xe đi lên khu vực bản H, xã H, huyện N thì xe chết máy nên C ngủ cạnh xe đến sáng ngày

16/7/2020, C chơi ở đó đến 16 giờ 45 phút cùng ngày 16/7/2020 thì bị Công an xã Nà Hỳ bắt quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ thêm 06 chiếc xe máy do Ma A C đã trộm cắp của người khác và làm rõ chủ sở hữu là Hoàng Văn Tươi, Lý Văn Sơ, Thào A Dơ, Điều Văn Duy, Giàng A Sây và Lý Văn Phớn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận:

- 01 (Một) xe Honda Wave RSX mua tháng 12/2019 màu sơn Xanh - đen, số khung 3816GY152442, số máy JA38E0329131, biếm kiểm soát 27B1-807.14 có giá 16.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận:

- 01 (Một) xe Honda Wave RSX mua tháng 11/2019 màu sơn đen – xám, biếm kiểm soát 27B1- 968.54, trị giá 13.000.000 đồng;

- 01 (Một) xe Honda Wave RSX mua tháng 7/2017 màu sơn đen - xanh, biếm kiểm soát 27B1- 594.01, trị giá 11.000.000 đồng;

- 01 (Một) xe Honda Wave RSX mua năm 2020, màu sơn đen – xám, biếm kiểm soát 27B1- 756.69, trị giá 12.000.000 đồng;

- 01 (Một) xe Honda Wave S mua tháng 01/2014 màu sơn đỏ - đen – trắng, số khung 045236, số máy 1152131, biếm kiểm soát 27L1- 005.27, trị giá 6.500.000 đồng;

- 01 (Một) xe Honda Wave S mua tháng 4/2020 màu sơn đỏ - trắng - đen, biếm kiểm soát 27S1- 036.18, trị giá 13.500.000 đồng

- 01 (Một) xe Honda Future X mua tháng 6/2010 màu sơn đỏ - đen – trắng, biếm kiểm soát 27M1- 2767, trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-KSNP ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tính Điện Biên truy tố bị can Ma A C về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma A C về tội: Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma A C phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ma A C mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Người bị hại Vàng Văn Van, Lý Văn Sơ, Thào A Dơ, Giàng A Sây và Lý Văn Phớn đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác.

Người bị hại Hoàng Văn Tươi, Điều Văn Duy vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo C nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về điều luật và tội danh. Bị cáo C phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu do đó đã giảm bớt việc gây thiệt hại lớn cho những người bị hại. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường tiền công tìm kiếm và chi phí sửa chữa xe cho 03 bị hại có thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét một số tình tiết khác mà HĐXX có thể coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng và cho bị cáo được hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Ma A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma A C đã khai nhận, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 đến ngày 14/7/2020 Ma A C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp 07 chiếc xe máy tại khu vực quanh trung tâm huyện N với mục đích làm phương tiện đi chơi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình các bị hại Vàng Văn Van, Hoàng Văn Tươi, Lý Văn Sơ, Thảo A Dơ, Điều Văn Duy, Giàng A Sây và Lý Văn Phớn. Bị cáo Ma A C đã thực hiện hành vi trộm cắp là độc lập, không có đồng phạm khác. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ma A C đã có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Ma A C thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Ma A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để phương

tiện đi chơi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần khi chưa đủ 18 tuổi và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Ma A C được đi học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà, do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, thiếu hiểu biết pháp luật, ham chơi đua đòi muốn có phương tiện đi chơi nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ma A C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường tiền công tìm kiếm xe, tiền chi phí sửa xe bị hư hỏng theo yêu cầu cho 03 bị hại Lý Văn Sơ, Giàng A Sây và Lý Văn Phấn; Tại phiên tòa các bị hại có mặt đã đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã làm rõ bị cáo C đã 7 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác gồm 7 chiếc xe máy, với tổng trị giá 83.500.000 đồng. Trong đó chiếc xe có giá trị thấp nhất là 6.500.000 đồng, chiếc xe có giá trị cao nhất là 16.500.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội nhiều lần” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với bị cáo Ma A C là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ma A C theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 và điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; xử phạt cho bị cáo Ma A C mức án từ 18 đến 24 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục cải tạo ở ngoài; Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, HĐXX không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng án treo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, đại diện của bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo Ma A C khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại thấy bị cáo C không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không yêu cầu bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường gì thêm nữa. Xét thấy việc bị hại không yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không cần xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Ma A C.

[8] Về vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 20 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy gia đình bị cáo Ma A C có hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về những vấn đề liên quan khác: Đối với Vàng Văn D, sinh năm 2006, trú tại bản N 2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo đã trộm cắp xe máy cùng với C vào ngày 11/7/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lấy lời khai của Vàng Văn D và tiến hành cho đối chất với bị cáo, nhưng Vàng Văn D không thừa nhận việc cùng bị cáo trộm cắp xe máy ngày 11/7/2020. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không đủ căn cứ để xử lý đối với Vàng Văn D, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Ma A C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma A C 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020 là 09 ngày, còn phải thi hành tiếp 23 tháng 21 ngày, kể từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu

hủy một chiếc kéo cán nhựa màu vàng lưỡi bằng kim loại, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Bị cáo Ma A C được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- CQTHAHS huyện N;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa

